Toán tư duy lớp 3: 20 bài chọn lọc có đáp án

Phiếu bài tập in cho bé · 5 chiến lược giải toán

Họ tên: Lớp: Ngày:

Gợi ý cho bố mẹ: mỗi ngày 1 bài là đủ. Khi con kẹt, đừng gợi ý phép tính, hãy hỏi "Con thử chiến lược nào chưa: vẽ sơ đồ, làm ngược, giả sử, tìm quy luật hay liệt kê?"

Nhóm 1: Vẽ sơ đồ đoạn thẳng (bài 1-4)

Bài 1. Hai thùng có tổng cộng 64 lít nước. Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai 12 lít. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu lít?

Bài 2. Một sợi dây dài 56 cm được cắt thành hai đoạn, đoạn dài gấp 3 lần đoạn ngắn. Tính độ dài mỗi đoạn.

Bài 3. Lan có 24 viên bi. Nếu Lan cho Hà 6 viên thì số bi của hai bạn bằng nhau. Hỏi Hà có bao nhiêu viên bi?

Bài 4. Mẹ hơn con 27 tuổi. Tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Tính tuổi mỗi người.

Nhóm 2: Làm ngược từ kết quả (bài 5-8)

Bài 5. Một số nhân với 3 rồi cộng thêm 8 thì được 41. Tìm số đó.

Bài 6. Một số chia cho 4 rồi trừ đi 6 thì được 9. Tìm số đó.

Bài 7. Mẹ có một số kẹo. Mẹ cho Lan một nửa số kẹo, rồi cho Hà 5 cái thì còn lại 7 cái. Hỏi lúc đầu mẹ có bao nhiêu cái kẹo?

Bài 8. Một trại gà bán một phần ba số gà, sau đó bán thêm 12 con thì còn lại 20 con. Hỏi lúc đầu trại có bao nhiêu con gà?

Nhóm 3: Giả sử rồi điều chỉnh (bài 9-12)

Bài 9. Trong chuồng có gà và thỏ, tổng cộng 10 con và 28 chân. Hỏi có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con thỏ?

Bài 10. Mẹ có 12 tờ tiền gồm loại 2 000 đồng và loại 5 000 đồng, tổng cộng 39 000 đồng. Hỏi mỗi loại có mấy tờ?

Bài 11. Tìm hai số có tổng bằng 20 và tích bằng 96.

Bài 12. Tìm số có hai chữ số, biết tổng hai chữ số bằng 11 và chữ số hàng chục hơn chữ số hàng đơn vị 3.

Nhóm 4: Tìm quy luật (bài 13-16)

Bài 13. Cho dãy số 1, 4, 7, 10, ... Số thứ 20 của dãy là số nào?

Bài 14. Dãy số chẵn 2, 4, 6, ..., 100 có bao nhiêu số?

Bài 15. Viết liên tiếp các số từ 1 đến 50 thì phải viết tất cả bao nhiêu chữ số?

Bài 16. Hình thứ nhất có 1 ô vuông. Hình thứ hai là hình vuông gồm 2 hàng, mỗi hàng 2 ô. Hình thứ ba gồm 3 hàng, mỗi hàng 3 ô. Hỏi hình thứ sáu có bao nhiêu ô vuông nhỏ?

Nhóm 5: Liệt kê có hệ thống và suy luận (bài 17-20)

Bài 17. Từ ba chữ số 1, 2, 3, lập được bao nhiêu số có ba chữ số khác nhau?

Bài 18. Có bao nhiêu số có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 5?

Bài 19. Ba bạn An, Bình, Chi mặc ba chiếc áo màu đỏ, xanh và vàng, mỗi bạn một màu. An không mặc áo đỏ. Bình không mặc áo đỏ cũng không mặc áo xanh. Hỏi mỗi bạn mặc áo màu gì?

	Đỏ	Xanh	Vàng
An			
Bình			
Chi			

Bài 20. Ngày 1 tháng 9 năm nay là thứ Ba. Hỏi ngày 25 tháng 9 là thứ mấy?

Đáp án và lời giải cho bố mẹ

Nhóm 1: Vẽ sơ đồ đoạn thẳng (bài 1-4)

Bài 1. Bớt 12 lít thì hai thùng bằng nhau, tổng còn 64 − 12 = 52 (lít). Thùng 2: 52 : 2 = 26 (lít). Thùng 1: 26 + 12 = 38 (lít). **Đáp số: 38 lít và 26 lít.**

Bài 2. Tổng số phần: 1 + 3 = 4. Đoạn ngắn: 56 : 4 = 14 (cm). Đoạn dài: 14 × 3 = 42 (cm). **Đáp số: 14 cm và 42 cm.**

Bài 3. Lan còn 24 − 6 = 18 (viên). Lúc đó Hà cũng có 18 viên, gồm cả 6 viên vừa nhận. Lúc đầu Hà có 18 − 6 = 12 (viên). **Đáp số: 12 viên.** Bẫy: trả lời 18.

Bài 4. Mẹ hơn con 4 − 1 = 3 (phần). 1 phần: 27 : 3 = 9 (tuổi). Con 9 tuổi, mẹ 9 × 4 = 36 (tuổi). **Đáp số: con 9 tuổi, mẹ 36 tuổi.**

Nhóm 2: Làm ngược từ kết quả (bài 5-8)

Bài 5. 41 − 8 = 33; 33 : 3 = 11. **Đáp số: 11.** Kiểm tra: 11 × 3 + 8 = 41.

Bài 6. 9 + 6 = 15; 15 × 4 = 60. **Đáp số: 60.** Kiểm tra: 60 : 4 − 6 = 9.

Bài 7. Trước khi cho Hà: 7 + 5 = 12 (cái). Đó là một nửa số kẹo lúc đầu: 12 × 2 = 24. **Đáp số: 24 cái.**

Bài 8. Trước khi bán 12 con: 20 + 12 = 32 (con) = 2 phần. 1 phần: 32 : 2 = 16. Lúc đầu: 16 × 3 = 48. **Đáp số: 48 con.** Kiểm tra: 48 − 16 − 12 = 20.

Nhóm 3: Giả sử rồi điều chỉnh (bài 9-12)

Bài 9. Giả sử cả 10 con là gà: 10 × 2 = 20 chân, thiếu 8 chân. Mỗi lần thay 1 gà bằng 1 thỏ, chân tăng 2. Cần thay 8 : 2 = 4 con. **Đáp số: 6 gà, 4 thỏ.** Kiểm tra: 12 + 16 = 28.

Bài 10. Giả sử cả 12 tờ là 2 000 đồng: 24 000 đồng, thiếu 15 000 đồng. Mỗi lần đổi 1 tờ, tăng 3 000 đồng: 15 000 : 3 000 = 5 tờ 5 000 đồng. **Đáp số: 5 tờ 5 000 đồng và 7 tờ 2 000 đồng.**

Bài 11. Thử các cặp có tổng 20: 10 × 10 = 100; 9 × 11 = 99; 8 × 12 = 96. **Đáp số: 8 và 12.**

Bài 12. Bớt 3 ở hàng chục thì hai chữ số bằng nhau, tổng còn 8, mỗi chữ số là 4. Hàng đơn vị 4, hàng chục 7. **Đáp số: 74.**

Nhóm 4: Tìm quy luật (bài 13-16)

Bài 13. Mỗi số hơn số trước 3. Từ số thứ 1 đến số thứ 20 có 19 bước: 1 + 19 × 3 = 58. **Đáp số: 58.** Bẫy: 1 + 20 × 3 = 61.

Bài 14. 100 = 2 × 50 nên 100 là số thứ 50. **Đáp số: 50 số.**

Bài 15. Từ 1 đến 9: 9 chữ số. Từ 10 đến 50: 41 số × 2 = 82 chữ số. Tổng 9 + 82 = 91. **Đáp số: 91 chữ số.**

Bài 16. 1 × 1 = 1; 2 × 2 = 4; 3 × 3 = 9; hình thứ sáu: 6 × 6 = 36. **Đáp số: 36 ô.**

Nhóm 5: Liệt kê có hệ thống và suy luận (bài 17-20)

Bài 17. Hàng trăm là 1: 123, 132. Hàng trăm là 2: 213, 231. Hàng trăm là 3: 312, 321. **Đáp số: 6 số.**

Bài 18. 14, 23, 32, 41, 50. **Đáp số: 5 số.** Bẫy: quên số 50.

Bài 19. Bình không đỏ, không xanh nên Bình mặc vàng. An không đỏ, vàng đã của Bình nên An mặc xanh. Còn lại Chi mặc đỏ. **Đáp số: An xanh, Bình vàng, Chi đỏ.**

Bài 20. 25 − 1 = 24 ngày = 3 tuần và 3 ngày. Thứ Ba cộng 3 ngày: thứ Sáu. **Đáp số: thứ Sáu.**

Thêm câu hỏi gợi ý và lịch luyện 4 tuần: math-vn.com/blog/toan-tu-duy-lop-3/